

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Hoàng Ngân

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 05/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng T, sinh ngày 24/7/1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T1, sinh năm 1954 và bà Lê Thị P, sinh năm 1962; có vợ Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1996 (kết hôn tháng 9/2024); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 05/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” (bản án số 45/2016-HSST); chấp hành xong ngày 05/02/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/5/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Võ Thanh H1, sinh ngày 23/02/1981 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Q (đã chết); con bà Hồ Thị L, sinh năm 1954; có vợ là Lê Thị H2, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/5/2024 cho đến nay, có mặt.

3. **Võ Thanh T2**, sinh ngày 10/12/1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Q (đã chết), con bà Hồ Thị L, sinh năm 1954; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 30/8/2013 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" (đã chấp hành xong). Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/5/2024 cho đến nay, có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 18/02/1973 tại Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú: khu phố C, phường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký tạm trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1939 và bà Đào Thị H3 (đã chết); vợ Hoàng Thị Tố H4, sinh năm 1972, có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/5/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Bảo Thế V, sinh năm 1987; nơi cư trú: khối C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: ông Hoàng Cảnh M, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo Thế V và các bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1, Võ Thanh T2 và Nguyễn Ngọc D là công nhân cùng công ty TNHH M1. Quá trình làm việc, Vũ thường có lời nói thô tục, chửi bới, gây bức xúc cho các bị cáo và nhiều công nhân khác. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, bị cáo D nói với V "vì sao xe mức hư mà không báo để anh em đội xe đợi", (đội xe trong đó có các bị cáo), V nói "Đội mà công nhân với nhau, tau mắc chi phải báo cho bây, tau không báo thì bây mần cặc chi tau", D nói "Mi đừng có bà trộn", V nói "Tau sợ chi dân 27, thách bây mần chi được tau", nghe vậy D lái xe về làm việc. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, D, T, H1, T2 ngồi nhậu tại nhà anh Trần Chính N, D kể lại cho mọi người cùng nghe. Lúc này, T, H1, T2 nói V đã nhiều lần chửi bới, xúc phạm các bị cáo và anh em trong công ty, T nói về công ty tìm V đánh vài "bóp tai" dẫn mặt cho bỏ tức thì H1, T2, D đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả 04 bị cáo đến công ty, thấy cổng khóa nên T, H1, T2 leo hàng rào vào trong, còn D đứng bên ngoài nghe điện thoại chưa vào. Sau khi vào trong công ty, T, H1, T2 chia nhau tìm V. H1 đến khu vực tiếp giáp giữa phòng bảo vệ và nhà ăn công ty, phát hiện 02 đoạn cây tre, dài khoảng 53cm, đường kính 05 cm. H1 dùng 02 tay cầm 02 đoạn cây tre đi tìm V. Lúc này, V đang nằm trên võng trước hành lang dãy nhà ở tập thể chơi điện thoại. T phát hiện V thì ra hiệu cho H1, T2 biết. Tân tiến đến dùng chân đá vào vùng đầu của V. V vùng dậy bỏ điện thoại vào túi quần và chạy ra sân. Thấy vậy, H1 cầm 02 gậy tre đuổi theo V; T

và T2 đuổi theo sau. H1 dùng gậy tre đánh về phía V nhưng không trúng. Khi đến khu vực giếng khoan, V nhặt 01 cục đá ném về phía sau, Tân tránh được, lao đến ôm V, dùng tay đánh liên tiếp vào vùng đầu, mặt của V. Quá trình đuổi theo, H1 bị ngã, rơi 01 gậy tre gần khu vực giếng khoan, còn 01 gậy tre cầm trên tay phải, tiến đến vị trí T đang ôm V nằm dưới đất, đánh 01 cái vào chân trái của V, đánh 02 đến 03 cái vào người V nhưng không xác định được trúng vào vị trí nào. T nhặt gậy tre mà H1 làm rơi, đánh trúng vào người V nhưng không xác định được vị trí cụ thể. H1 vứt gậy tre xuống đất thì T2 nhặt lên định đánh nhưng thấy V nằm không phản kháng nên không đánh. Diện leo hàng rào vào công ty để đánh V nhưng lúc này sự việc đã kết thúc. Hậu quả: Anh V bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q và bị hư hỏng 01 điện thoại Iphone 12 Promax.

Tại Bản kết luận giám định số: 55/KLTTCT-TTPY ngày 23/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Bảo Thế V tại thời điểm giám định là 17%. Các tổn thương trên phù hợp với vật tày tác động gây nên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Trị giá thiệt hại của điện thoại Iphone 12 Pro Max: 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 33/CT - VKSCL ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1 và Võ Thanh T2 tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc D tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1, Võ Thanh T2 và Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Hồng T từ: 09 – 12 tháng tù, thời hạn chấp hành thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Võ Thanh H1 từ: 07 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Võ Thanh T2 từ: 06 – 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc D từ: 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Nguyễn Bảo T3 V với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Đối với thiệt hại của điện thoại Iphone 12 Promax, anh V sẽ tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Bảo T3 V 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu đen là đúng pháp luật. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn thân cây tre, dài 53cm, một đầu có đường kính 05 cm, một đầu có đường kính 4,2cm, bị khoét phần giữa rộng 1,1cm, sâu 3cm; 01 đoạn thân cây tre dài 52 cm, một đầu có đường kính 05cm, một đầu có đường kính 4,5cm, bị khoét phần giữa rộng 1,1cm, sâu 3cm là những vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: các bị cáo và bị hại anh Nguyễn Bảo T3 V là công nhân cùng công ty. Quá trình làm việc, phát sinh mâu thuẫn do anh V thường có hành vi chửi bới, xúc phạm, thách thức đối với các bị cáo. Ngày 22/3/2024, anh V tiếp tục có hành vi xúc phạm, chửi tục đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D và các bị cáo còn lại. Sau khi nghe D kể lại thì T nói về công ty tìm V đánh vài “bóp tai” cho bỏ tức thì H1, T2, D đồng ý. Các bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1, Võ Thanh T2 cùng trèo hàng rào vào công ty tìm V, còn bị cáo Nguyễn Ngọc D nghe điện thoại chưa vào. T là người phát hiện ra V, dùng chân đá vào vùng đầu của V, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của V, sau đó dùng gậy tre đánh vào người V. Bị cáo H1 dùng gậy tre đánh 01 cái vào chân của V, đánh 02 đến 03 cái vào người V. T2 nhặt lên định đánh nhưng thấy V nằm không phản kháng nên không đánh. Tại kết luận giám định thương tích, anh V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 17%. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của anh V và các tài liệu chứng cứ khác có căn cứ xác định các bị cáo do mâu thuẫn từ trước đã dùng tay, chân, gậy tre đánh anh Nguyễn Bảo T3 V gây thương tích. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị hung khí từ trước. Trong đó, bị cáo Phạm Hồng T là người khởi xướng và người trực tiếp có hành vi dùng tay, gậy tre đánh vào người anh V; bị cáo Võ Thanh H1 là người tìm gậy tre và cũng là người dùng gậy tre đánh vào người anh V; bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Nguyễn Ngọc D tham gia với vai trò giúp sức, chưa có hành vi đánh anh V. Các bị cáo dùng gậy tre đánh nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc D không biết các bị cáo sử dụng hung khí nên hành vi của bị cáo D thuộc trường hợp khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1, Võ Thanh T2 và Nguyễn Ngọc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1 và Võ Thanh T2 đều là có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; bố mẹ bị cáo Phạm Hồng T được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến công. Đây là những các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc D thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt: Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với bị cáo Phạm Hồng T: có vị trí, vai trò cao nhất trong vụ án, đã từng bị Tòa án xét xử, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5.2] Đối với bị cáo Võ Thanh H1: có vị trí vai trò thứ hai trong vụ án, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo.

[5.3] Đối với bị cáo Võ Thanh T2: vai trò giúp sức, nhiều tính tiết giảm nhẹ, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo hưởng án treo.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: có vai trò giúp sức nhưng thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do hoàn cảnh khó khăn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho Nguyễn Bảo T3 Vũ số tiền 60.000.000 đồng. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm về sức khỏe và tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: anh Nguyễn Bảo T3 V bị hư hỏng điện thoại trị giá thiệt hại là 3.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: quá trình đuổi đánh, xô xát anh V để chiếc điện thoại ở trong túi quần, các bị cáo không cố ý làm hư hỏng chiếc điện thoại nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi làm hư hỏng điện thoại.

[8] Về vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn thân cây tre, dài 53cm, một đầu có đường kính 05 cm, một đầu có đường kính 4,2cm, bị khoét phần giữa rộng 1,1cm, sâu 3cm; 01 đoạn thân cây tre dài 52 cm, một đầu có đường kính 05cm, một đầu có đường kính 4,5cm, bị khoét phần giữa rộng 1,1cm, sâu 3cm. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng T, Võ Thanh H1, Võ Thanh T2 và Nguyễn Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng T: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thanh H1: 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thanh T2: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng chế định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành cải tạo không giam giữ. (Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự).

Giao bị cáo Võ Thanh H1, Võ Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thân cây tre, dài 53cm, một đầu có đường kính 05 cm, một đầu có đường kính 4,2cm, bị khoét phần giữa rộng 1,1cm, sâu 3cm, trên đoạn tre này có buộc 01 sợi dây thép đã bị gỉ sét, rải rác trên đoạn thân tre có nhiều vết máu nâu thẫm nghi là máu; 01 đoạn thân cây tre dài 52 cm, một đầu có đường kính 05cm, một đầu có đường kính 4,5cm, bị khoét phần giữa rộng 1,1cm, sâu 3cm, rải rác trên đoạn thân tre có nhiều vết máu nâu thẫm nghi là máu (hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý